

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/DS-ST

Ngày: 30-10-2018

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Tùng

2. Ông Hoàng Minh Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Ngân, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quốc – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2018/QĐST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V**

Trụ sở: Đường Đ, phường N, quận K, thành phố Hà Nội - Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Lê Đông T, sinh năm 1980 và bà Hoàng Thị Thùy G, sinh năm 1984 - Địa chỉ: Đường M, quận H, thành phố Đà Nẵng. (Văn bản ủy quyền số 274B/2018/QĐ-LienVietPostBank.ĐN ngày 04/7/2018). Có mặt.

*** Bị đơn: Bà Phạm Thị Kim O – Sinh năm 1979**

Địa chỉ: Đường B, phường A, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 24/4/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần V trình bày:

Vào ngày 17/01/2017, Ngân hàng Thương mại cổ phần V Chi nhánh Y (trực thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần V - viết tắt là Ngân hàng) và bà Phạm Thị Kim O có ký kết Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 03/170117/04/410.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng, Ngân hàng cho bà Phạm Thị Kim O vay số tiền là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) để mua sắm đồ dùng gia đình; thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày bên vay bắt đầu nhận tiền vay (từ ngày 17/01/2017 đến 17/01/2022); lãi suất cho vay 7,7%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; phương thức điều chỉnh lãi suất: Áp dụng lãi suất cố định theo dư nợ gốc ban đầu; phương thức trả nợ: Nợ gốc trả góp trong 60 kỳ, định kỳ 01 tháng/lần, nợ lãi trả 01 tháng/lần vào ngày 10 hàng tháng tháng, kỳ trả nợ gốc và lãi đầu tiên vào ngày 10/02/2017; phương thức giải ngân bằng tiền mặt. Hình thức vay tín chấp không có tài sản bảo đảm.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho bà Phạm Thị Kim O vay số tiền 200.000.000 đồng. Bà Phạm Thị Kim O đã nhận đủ số tiền vào ngày 17/01/2017. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Phạm Thị Kim O mới trả nợ được 01 kỳ với tổng số tiền là 4.360.667 đồng, trong đó nợ gốc là 3.334.000 đồng và tiền lãi là 1.026.667 đồng. Từ ngày 10/3/2017 bà Phạm Thị Kim O không trả nợ gốc và lãi vay như đã thỏa thuận. Do bà Phạm Thị Kim O vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên khoản vay đã bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 10/3/2018 theo thỏa thuận tại Điều 7 của Hợp đồng tín dụng và bị áp dụng mức lãi suất quá hạn. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở để bà Phạm Thị Kim O thực hiện nghĩa vụ trả nợ trả nợ nhưng bà O vẫn không thực hiện. Bà O đã nghỉ việc tự nguyện tại nơi làm việc là Ủy ban nhân dân phường Thạch Thang và đã bán nhà đi khỏi nơi cư trú từ tháng 3 năm 2017 mà không thông báo địa chỉ mới cho Ngân hàng. Ngân hàng đã tiến hành thông báo cho bà O trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có kết quả.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Phạm Thị Kim O phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 230.097.617 đồng, trong đó nợ gốc là 196.666.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 30/10/2018 là 33.431.617 đồng (lãi trong hạn là 26.821.128 đồng và lãi quá hạn là 6.610.489 đồng), yêu cầu bà O trả tiền lãi phát sinh từ ngày 31/10/2018 đến khi thanh toán hết nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Phạm Thị Kim O tham gia tố tụng để giải quyết vụ án nhưng bà Phạm Thị Kim O vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến nên không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đảm bảo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân quận Hải Châu căn cứ các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với bà Phạm Thị Kim O, buộc bà Phạm Thị Kim O trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi như yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của bà Phạm Thị Kim O tại đường B, phường A, quận H, thành phố Đà Nẵng nên vụ án do Tòa án nhân dân quận Hải Châu (Tòa án nơi bị đơn cư trú) thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn là bà Phạm Thị Kim O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Phạm Thị Kim O là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 03/170117/04/410 ngày 17/01/2017: Hợp đồng tín dụng giữa hai bên thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và quy định của Luật Các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, buộc các bên tham gia giao dịch phải tuân thủ thực hiện.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu bà Phạm Thị Kim O phải thanh toán số tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 03/170117/04/410 ngày 17/01/2017: Theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, Ngân hàng cho bà Phạm Thị Kim O vay số tiền là 200.000.000 đồng để mua sắm đồ dùng gia đình; thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày bên vay bắt đầu nhận tiền vay (từ ngày 17/01/2017 đến 17/01/2022); lãi suất cho vay 7,7%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; phương thức điều chỉnh lãi suất: Áp dụng lãi suất cố định theo dư nợ gốc ban đầu; phương thức trả nợ: Nợ gốc trả góp trong 60 kỳ, định kỳ 01 tháng/lần, nợ lãi trả 01 tháng/lần vào ngày 10 hàng tháng tháng, kỳ trả nợ gốc và lãi đầu tiên vào ngày 10/02/2017. Bà Phạm Thị Kim O đã nhận đủ số tiền trên. Tuy nhiên, bà Phạm Thị Kim O chỉ trả gốc và lãi được 01 kỳ. Từ ngày 01/3/2017 đến nay bà Phạm Thị Kim O không trả nợ. Như vậy, bà Phạm Thị Kim O đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi đến hạn. Từ ngày 10/3/2017 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ còn lại sang nợ quá hạn và tiến hành thu hồi nợ trước hạn theo thỏa thuận tại Điều 7 của Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ. Do đó, Tòa án căn cứ các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Phạm Thị Kim O phải thanh toán cho Ngân hàng

Thương mại cổ phần V số tiền nợ gốc là 196.666.000 đồng và số tiền lãi tạm tính đến ngày 30/10/2018 là 33.431.617 đồng.

Bà Phạm Thị Kim O phải tiếp tục chịu tiền lãi trên nợ gốc theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 03/170117/04/410 ngày 17/01/2017 từ ngày 31/10/2018 đến khi thanh toán xong nợ gốc cho Ngân hàng.

[3] Về án phí:

- Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là bà Phạm Thị Kim O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.504.880 đồng. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 117, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với bà Phạm Thị Kim O.

Xử:

1. Buộc Bà Phạm Thị Kim O phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/10/2018 là 230.097.617 đồng (*bằng chữ: Hai trăm ba mươi triệu, không trăm chín mươi bảy nghìn, sáu trăm mười bảy đồng*), trong đó: Nợ gốc là 196.666.000 đồng và tiền lãi là 33.431.617 đồng.

Bà Phạm Thị Kim O phải tiếp tục chịu tiền lãi trên nợ gốc theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 03/170117/04/410 ngày 17/01/2017 từ ngày 31/10/2018 đến khi thanh toán xong nợ gốc cho Ngân hàng.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm là 11.504.880 đồng bà Phạm Thị Kim O phải chịu.
- Ngân hàng Thương mại cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.464.141 đồng theo biên lai thu số 0003411 ngày 20/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại cổ phần V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Phạm Thị Kim O vắng mặt tại phiên

tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Thu Thảo